| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN N**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2024/DSST-HNGĐ
Ngày: 25/07/2024.
V/v: Tranh chấp ly hôn

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Võ Hồng Thúy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1./Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**
2./Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**

*Thư ký phiên toà:* Bà **Lê Ngọc Lam Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 264/2023/TLST–HNGĐ ngày 14/08/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/06/2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 191 ngày 05/7/2024 và ấn định lại ngày xét xử lại vào 25/07/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Lưu Mạnh K**; Sinh năm 1997 *(có đơn xin vắng mặt)*
Đăng ký thường trú: 113 A, phường B, quận N, TP. Cần Thơ.
Chỗ ở: 158T/15 KV1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Lê Thanh N**; Sinh năm 1989 *(vắng mặt)*
Đăng ký thường trú: 113 A, phường B, quận N, TP. Cần Thơ.
Chỗ ở: 158T/15 KV1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - Bà Lưu Mạnh K trình bày*: Bà K và ông Lê Thanh N đã kết hôn vào ngày 30/03/2016 có đăng kí kết hôn tại UBND phường B, quận N, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống chúng tôi không có tiếng nói chung về cuộc sống gia đình. Anh N làm tài xế, thường xuyên ăn chơi thâu đêm cùng bạn bè không quan tâm vợ con. Khi về nhà anh thấy tôi anh không vui, không nói chuyện đến tôi với con mà chỉ bấm điện thoại nhắn tin với bạn bè. Làm cuộc sống hôn nhân của chúng tôi lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh nói với tôi anh mệt mỏi khi gặp tôi và con. Nên tôi muốn được giải thoát cuộc hôn nhân không hạnh phúc và đầy mệt mỏi này. Nay tình cảm không thể hàn gắn, nên tôi xin được ly hôn với ông Lê Thanh N.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 02 con chung Lê Gia H (nam), sinh ngày: 28/10/2021 và Lê Gia H (nam), sinh ngày: 25/12/2016. Sau khi ly hôn, bà Lưu Mạnh K sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Lê Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng/con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phía bị đơn* – Ông Lê Thanh N: có đến tham gia phiên hòa giải đoàn tụ hàn gắn và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại Toà án, nH ông N xin Tòa án cho thêm thời gian suy nghĩ. Sau đó, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông N không đến, việc tống đạt hợp lệ và được niêm yết xét xử công khai ông N tại nơi có đăng ký thường trú theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn – bà Lưu Mạnh K có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn – ông Lê Thanh N vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn - bà Lưu Mạnh K và bị đơn - ông Lê Thanh N kết hôn có đăng ký tại Uỷ Ban nhân dân phường B, quận N, thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại đường A, phường B, quận N, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa*: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt có lý do. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật nH vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về Nội dung vụ kiện*:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Lưu Mạnh K và ông Lê Thanh N có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Bà Lưu Mạnh K không muốn tiếp tục chung sống hôn nhân với ông Lê Thanh N do tình cảm đã rạn nứt. Tòa án cũng đã tiến hành phiên hòa

giải đoàn tụ hàn gắn cho 02 ông bà tuy nhiên sau thời gian cho ông N suy nghĩ khắc phục đời sống hôn nhân vợ chồng của Bà K ông N được cải thiện hạnh phúc. Song qua một thời gian nH bà Lưu Mạnh K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Lê Thanh N. Tại phiên tòa, ông N lại không đến dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông, bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tiếng nói chung. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Mạnh K đối với ông Lê Thanh N là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống, ông N Bà K có 02 con chung Lê Gia H (nam), sinh ngày: 28/10/2021 và Lê Gia H (nam), sinh ngày: 25/12/2016.

+ *Về nuôi con chung:* Hiện cháu H và cháu H đang sống với Bà K. Khi ly hôn, Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu H và cháu H đang sống với Bà K, việc tiếp tục ổn định nơi ở, chăm sóc cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu là cần thiết. Vì vậy, tiếp tục giao cháu H và cháu H cho bà Nhàn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bị đơn ông N không đến Tòa, không thể hiện ý kiến về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà K yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa 4.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Bà K chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng của Bà K là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ *Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình* áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định để tính mức cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng một tháng đối với một đứa con sẽ áp dụng bằng ½ tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng cư trú. Ông N cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ. Theo quy định, mức lương tối thiểu vùng tại quận N thành phố Cần Thơ vào thời điểm xét xử vụ án là 4.160.000 đồng. Do vậy, ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 2.080.000đồng/tháng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Ngoài ra, vì lợi ích mọi mặt của cháu H và cháu H, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình để dành quyền lợi được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông N, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích và sự phát triển mọi mặt của cháu H và cháu H, các bên có quyền yêu cầu Tòa án

thay đổi quyền nuôi con và yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ***: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, 57, 58, và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Lưu Mạnh K** đối với ông **Lê Thanh N**.

*Về con chung*: giao 02 cháu Lê Gia H (nam), sinh ngày: 28/10/2021 và Lê Gia H (nam), sinh ngày: 25/12/2016 cho bà **Lưu Mạnh K** tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu, ông **Lê Thanh N** phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi đứa 2.080.000đồng/tháng cho đến khi cháu Lê Gia H (nam), sinh ngày: 28/10/2021 và cháu Lê Gia H (nam), sinh ngày: 25/12/2016 tròn 18 tuổi.

*Về tài sản chung:* Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Bà Lưu Mạnh K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001397 ngày 26/07/2023 thành án phí.

*Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

*Nơi nhận:*
-VKSND quận N;
-Thi hành án quận N;
-TAND TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**VÕ HỒNG THÚY**